

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày 04 tháng 7 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị An

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Minh

Bà Lê Thị Huyền

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông: Trần Đình Tú – Th- ký Tòa án nhân dân huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà: Hà Thị Hồng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th- ờng Xuân; Tòa án nhân dân huyện Th- ờng Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 21/4/2017 đối với:

+ BỊ CÁO:

1. **Trịnh Thị V** – Sinh năm 1977

Trú tại: Thôn N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề Nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trịnh Đình H (đã chết); Con bà Lê Thị T (đã chết); Có chồng là Vũ Bá X và 04 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004.; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

+ NGƯỜI BỊ HẠI:

1. **Chị Lê Thị S** – Sinh năm: 1986

Trú tại: xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

+ Ng- ời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ng- ời bị hại:

Ông L- u Hồng C – Văn phòng Luật s- L & Cộng sự thuộc đoàn Luật s- tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trịnh Thị V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 7 giờ ngày 23/10/2016 Trịnh Thị V đi xe máy từ nhà ở xã X, huyện đến nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1985 bán hàng tạp hóa ở thôn T, xã T, huyện Thường Xuân nhập đậu phụ cho chị H. Sau khi nhập xong, Trịnh Thị V vào nhà chị H bê ghế ra ngồi, trong lúc đang bê ghế thì Lê Thị S, sinh năm 1986, trú tại xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa đi vào. Do có mâu thuẫn từ trước nên hai bên lời qua tiếng lại rồi xông vào đánh

nhau bằng tay không, ngay sau đó Lê Thị C, sinh năm 1996, trú tại xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa là em gái chị S cũng chạy vào dùng gậy luồng đánh Trịnh Thị V. Được can ngăn nên C bỏ ra ngoài đường đứng, còn chị S và V vẫn giằng co, đánh nhau trong hành lang nhà chị H. Thấy vậy, chị H và một số người khác can ngăn kéo chị S ra, khi ra đến quầy bán hàng nhà chị H, thì chị S cầm được chiếc mũ bảo hiểm đánh vào đầu làm V ngã xuống. Chị H túm áo kéo S ra phía ngoài bên trái bàn bán thịt nhà mình ngoài bán bình. Ngay lúc này, V đã đứng dậy và lấy được một con dao dứa (dao năm) dài khoảng 50cm dưới gầm bàn bán thịt của chị H, thấy vậy chị H và chị Vi Thị B, sinh năm 1991 ở xã T vào can ngăn lấy con dao mà V đang cầm nhưng không được, chị H nói “Nếu không thôi còn đánh nhau thì ra ngoài mà đánh chứ đừng đánh nhau trong nhà tôi”, V cầm dao đi ra phía ngoài bàn bán thịt, cầm dao “lia qua, lia lại”, S đứng bên ngoài quán nhà chị H vẫn chửi bới, còn C cầm gậy đứng phía bên phải bán bình nhà chị H. V đi ra phía S đang đứng chửi bới, S cũng tiến lại phía V, V dùng dao chém 2 nhát về phía chị S, vết dao thứ nhất trúng vào cổ tay trái, vết thứ hai vào cẳng tay trái. Khi bị chém S lấy tay phải túm lấy con dao thì bị V kéo dao nên đã gây thương tích cho lòng bàn tay và các ngón tay 3 và 4 bên phải. S bị chém đau, chảy máu nhiều nên lùi lại và ngồi xuống, sau đó được mọi người băng bó vết thương đưa đi cấp cứu, còn V cầm dao bỏ chạy.

Lê Thị S được đưa đến Bệnh Viện Thường Xuân cấp cứu, sau đó chuyển lên Bệnh Viện Hợp Lực, Thanh Hóa điều trị từ ngày 23/10/2016 đến ngày 02/11/2016 ra viện với các vết thương: Vết thương phức tạp ở cổ tay, cẳng tay trái đứt nhiều gân gấp và gân duỗi; Vết thương bàn tay phải đứt gân gấp ngón 3,4.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 447/2016/TTPY ngày 14/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Lê Thị S là 38%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 06 ngày 12/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trịnh Thị V là 3%. Trịnh Thị V đã có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị S và Lê Thị C. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà xử phạt hành chính đối với Lê Thị S và Lê Thị C.

Sau khi vụ việc xảy ra Trịnh Thị V đã đến gia đình Lê Thị S xin lỗi và bồi thường 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Trong thời gian chuẩn bị xét xử Trịnh Thị V và Lê Thị S thỏa thuận V tiếp tục bồi thường cho S số tiền 50.000.000đ. Lê Thị S đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho V được cải tạo tại địa phương.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao dứa (dao năm) dài khoảng 50cm; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen; 01 gậy luồng dài 132cm; 01 xe máy biển kiểm soát 36D1 -10202; 01 xe máy biển kiểm soát 36B1- 27779. Trong đó, hai chiếc xe máy xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu. Những vật chứng còn lại gồm 01 con dao năm (dao dứa) dài khoảng 50cm; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen; 01 gậy luồng dài 132cm tiếp tục thu giữ theo quy định .

Tại bản cáo trạng số 16/CT – VKS ngày 20/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân đã truy tố Trịnh Thị V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo nh- sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trịnh Thị V mức án từ 33 tháng đến 36 tháng tù, cho h- ớng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những ng- ời tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là Khoảng 7 giờ ngày 23/10/2016 tại cửa hàng bán hàng tạp hóa của chị Lê Thị H ở thôn T, xã T , huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hóa do mâu thuẫn trong việc giao nhập hàng hóa cho nên giữa Trịnh Thị V và Lê Thị S có chửi bới, xô sát đánh nhau. Trong lúc đánh nhau V đã lấy dao ở bàn bán thịt nhà chị H chém gây th- ơng tích cho Lê Thị S dẫn đến chị S bị th- ơng tích 38% sức khỏe. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với th- ơng tích của ng- ời bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tang vật chứng thu đ- ọc.

Xét tính chất của vụ án: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Các loại tội phạm đặc biệt là tội phạm xâm phạm về tính mạng, sức khỏe đang có xu h- ớng diễn biến phức tạp. Tr- ớc yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trịnh Thị V đã có hành vi sử dụng dao nôm (dao dũa) là hung khí nguy hiểm gây th- ơng tích đối với Lê Thị S theo kết luận giám định pháp y số 447/2016/TTPY ngày 14/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Lê Thị S là 38%. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện có hành vi trái pháp luật của nạn nhân, nh- ng ở thời điểm bị cáo dùng dao chém chị S thì chị S và chị C đã được can ngăn ra ngoài đứng nên hành vi của bị cáo không đ- ọc coi là phạm tội trong tr- ờng hợp bị kích động mạnh về tinh thần, mà chỉ thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả hành vi mà mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự, trị an,

an toàn xã hội tại địa phương, gây phẫn nộ, bất bình trong một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân; xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của người khác với thương tích 38% sức khỏe, cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung đó là “Dùng hung khí nguy hiểm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố đối với bị cáo là chính xác và có cơ sở. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trịnh Thị V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo: Trịnh Thị V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự;

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại hoặc người khác gây ra; Người bị hại cũng có lỗi; người bị hại chị Lê Thị S có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo nguyên nhân xuất phát từ việc mâu thuẫn trong quá trình làm ăn buôn bán trên địa bàn; Người bị hại cũng có lỗi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ cho nên áp dụng Điều 47 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt. Đồng thời xét thấy việc cách ly bị cáo V khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà nên áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật để xử phạt bị cáo một mức án nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình và tự cải tạo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Trịnh Thị V và người bị hại chị Lê Thị S đã tự nguyện thỏa thuận: Việt bồi thường cho chị S 80.000.000đ. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo tiếp tục thỏa thuận bồi thường cho chị S 50.000.000đ. Chị S không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân gồm: 01 con dao dứa (dao nôm), dài 50cm; 01 mũ bảo hiểm, nhãn hiệu Honda, màu đen đỏ; 01 gậy luồng dẹt dạng đòn gánh là công cụ phạm tội, vật có giá trị sử dụng ít nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Thị V

Phạm tội : Cố ý gây th- ơng tích.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; Các điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Thị V 36 (Ba mươi sáu)tháng tù, cho h- ồng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu m- ươi)tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã Xuân Cao, huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo điều 69 Luật Thi hành án hình sự

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu huỷ 01 con dao dứa (dao nã), dài 50cm; 01 mũ bảo hiểm, nhãn hiệu Honda, màu đen đỏ; 01 gậy luồng dẹt dạng đòn gánh. Vật chứng của vụ án đ- ọc mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2017 giữa Cơ quan điều tra công an huyện Thường Xuân với Chi cục thi hành án dân sự huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc Trịnh Thị V phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, ng- ời bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/7/2017).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS huyện Th- ờng Xuân;
- Bị cáo Trịnh Thị Việt
- Ng- ời bị hại; Người BVQ& lợi ích của bị hại
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở T- pháp tỉnh Thanh Hóa.
- L- u HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị An

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**